

Bản án số: 19/2021/HSST  
Ngày: 08-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Phan Sỹ Phác

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyến – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1979; Tại: tỉnh Đắc Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thừa B, sinh năm 1956 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1956; Cùng trú tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Bị cáo có vợ là: Phan Thị L, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Cùng trú tại Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về tội Đánh bạc.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại – có mặt.

**2. Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1979; Tại: tỉnh Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1943 và bà: Lê Thị T, sinh năm 1945; Cùng trú tại xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Bị cáo có vợ là: Trần Thị H, sinh năm 1991 và 03 con, con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2015; Cùng trú tại Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về tội Đánh bạc

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại – có mặt.

**3. Lê Văn C**, sinh năm: 1976; Tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Huy Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị S, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; Cùng trú tại Thôn

Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại – có mặt.

**4. Nguyễn Duy N**, sinh năm: 1972; Tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Duy Ng (đã chết) và bà: Trần Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006; Cùng trú tại Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại – có mặt.

**5. Lê Văn T**, sinh năm: 1988; Tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn S, sinh năm 1956 và bà: Phan Thị C, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là: Ngô Thị Ánh N, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Cùng trú tại Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại – có mặt.

**6. Vương Đình T**, sinh năm: 1980; Tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Phường K, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vương Đình N, sinh năm 1946 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị M, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015; Cùng trú tại Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại – có mặt.

**7. Đinh Văn P**, sinh năm: 1978; Tại: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Xuân H, sinh năm 1945 và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là: Lê Cẩm N, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2009; Cùng trú tại thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại – có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Kim S, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn N, sinh năm 2008; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S (sinh năm 1979), Nguyễn Văn B (sinh năm 1979), Lê Văn C (sinh năm 1976), Nguyễn Duy N (sinh năm 1972), Lê Văn T (sinh năm 1988) có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vương Đình T (sinh năm 1980) có hộ khẩu thường trú tại phường K, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh, tạm trú tại Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Đinh Văn P (sinh năm 1978) có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, tại nhà Lê Văn C gồm có Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy N, Vương Đình T cùng ngồi chơi thì nảy sinh ý định và rủ nhau đánh bài được thua bằng tiền với hình thức đánh bài liêng. Lê Văn C nói Lê Văn N (sinh năm 2008 là con trai C) đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 02 gói thuốc lá. Sau đó, Lê Văn C cùng Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy N và Vương Đình T cùng đánh bạc. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Văn S, Đinh Văn P đi đến nhà Lê Văn C chơi thấy đang đánh bạc Nguyễn Văn S ngồi vào chơi cùng, còn Đinh Văn P ngồi xem. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Lê Văn T đến cũng vào tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì Lê Văn T đi ra ngoài thì Đinh Văn P ngồi vào vị trí của Lê Văn T, Nguyễn Văn S cho Đinh Văn P 40.000 đồng để tham gia chơi 2 ván và thua hết tiền, sau khi Lê Văn T vào tiếp tục thay vị trí của Đinh Văn P còn Đinh Văn P ngồi xem.

Hình thức đánh bạc như sau: các con bạc sử dụng 1 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, người làm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 3 lá bài. Sau khi chia bài, người làm cái sẽ đặt tiền cược đầu tiên, quy định số tiền cược thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Người tiếp theo sẽ lựa chọn theo, tố hoặc úp. Úp bài: Người chơi xét thấy bài của mình không có khả năng chiến thắng. Theo: Đặt một số tiền bằng số tiền người cửa trước đặt cược để tiếp tục chơi. Tố: Đặt số tiền lớn hơn của người cửa trước. Đây cũng là một cách “thách đấu” người sau có tiếp tục theo cược hay không. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bộ bài giá trị cao nhất sẽ là người thắng. Hoặc những người cùng tham gia đánh bạc không ai cược tiền thêm thì người cuối cùng sẽ là người thắng. Thứ tự các lá bài từ thấp đến cao là: **2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.**

Sáp: là bộ ba lá bài giống nhau. Ví dụ như 3 lá bài 3 thì gọi là sáp 3. Nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ là người thắng.

Liêng: là ba lá bài liên tiếp nhau. Ví dụ như 3, 4, 5 liêng cao nhất là Q,K,A và thấp nhất là A, 2, 3. Khi hai người chơi đều có liêng thì ai có liêng cao hơn sẽ là người thắng. Khi có hai liêng bằng nhau, thì người ta sẽ tìm ra cây nào có chất cao nhất để so sánh. Chất cao nhất trong bài liêng là cơ, sau đó đến rô, chuồn và cuối cùng là bích.

Ảnh: Khi cả ba quân bài mà người chơi đang giữ đều là tây (quân J, Q, K) thì được gọi là ảnh. Khi cả hai người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh đến chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài. Thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là J, Q, K.

Điểm: Khi bài của người chơi không có sấp, liêng, ảnh thì bắt đầu tính điểm. Lấy tổng điểm của ba quân bài cộng lại, chỉ lấy hàng đơn vị, từ cao xuống thấp: 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Điểm của các quân bài được tính như sau: các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A được tính 1 điểm, các quân bài 10, J, Q, K được tính 0 điểm, khi hai người chơi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao là từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, người chơi nào chiến thắng thì được chia bài ván tiếp theo, bài được chia theo vòng ngược lại với ván bài vừa đánh xong.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T, Đình Văn P đang chơi bài thì bị lực lượng công an huyện Đăk Mil bắt quả tang cùng tang vật trên chiếu bạc là 6.465.000 đồng (trong đó: thu trên chiếu số tiền 1.950.000 đồng, thu trên chiếu tại vị trí ngồi của Vương Đình T số tiền 1.500.000 đồng, thu trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn S số tiền 3.015.000 đồng) và 02 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 17/CTr – VKS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy N, Lê Văn C, Lê Văn T, Vương Đình T và Đình Văn P về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy N, Lê Văn C, Lê Văn T, Vương Đình T và Đình Văn P về tội “*Đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy N, Lê Văn C, Lê Văn T, Vương Đình T và Đình Văn P phạm tội “*Đánh bạc*”,

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021).

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS. Xử phạt các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đình Văn P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đình Văn P trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa do không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.465.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy N, Lê Văn C, Lê Văn T, Vương Đình T và Đình Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, tại nhà của Lê Văn C thuộc Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T, Đình Văn P có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 6.465.000 đồng. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T, Đình Văn P bị lực lượng công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T, Đình Văn P phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

### **Điều 321 của bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội*

*quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ...”*

[4] Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Tuy các bị cáo cùng thống nhất việc đánh bạc, hình thức đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người và giữa những người đánh bạc không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cần xác định mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

\*/ Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T, Đinh Văn P đều là những người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn B là người có nhân thân xấu đều đã có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 24/01/2020 bị cáo Nguyễn Văn S bị Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (ngày 03/3/2020 đã chấp hành nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng); Ngày 24/01/2020 bị cáo Nguyễn Văn B bị Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (ngày 03/3/2020 đã chấp hành nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng).

\*/ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

\*/ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Đinh Văn P có ông nội là Đinh Văn H và bà nội là Ngô Thị H được Chính phủ tặng bằng vàng danh dự năm 1971 và bà ngoại là Nguyễn Thị T được chủ tịch nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014 do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo là phù hợp

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy, đối với các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T, Đinh Văn P phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đinh Văn P, phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Lê Văn C,

Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Văn P.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa do không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

- Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.465.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do liên quan đến việc phạm tội là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T, Đinh Văn P phạm tội “*Đánh bạc*”

1.1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021).

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS. Xử phạt các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T cho UBND xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Văn P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đinh Văn P cho UBND xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Văn P trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa do không còn giá trị sử dụng.

2.2 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.465.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do liên quan đến việc phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Duy N, Lê Văn T, Vương Đình T, Đình Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa  
(Đã ký)